

Bản án số: 17/2021/HSPT
Ngày 11 tháng 01 năm 2021
“Trịnh Thị H & đồng phạm
Giết người, cố ý gây thương tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 680/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Thị H và các bị cáo khác do bị cáo Thạch Hoàng V kháng cáo và Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

1. Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1.1. Trịnh Thị H, sinh năm 1980 tại tỉnh S; Nhân khẩu thường trú: ấp Thanh Nhãn 1, xã Thạnh Thới Thuận, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Út (chết) và bà Trần Thị Đẹp (chết); Có chồng Lê Văn Đô và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Thạch Hoàng V, sinh năm 1995 tại tỉnh S; Nhân khẩu thường trú: ấp Tân Lịch, xã Tân Hưng, huyện L, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Út (chết) và bà Đoàn Thanh Hồng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1985 tại tỉnh B; Nhân khẩu thường trú: Số 02/31, Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc Giàu và bà Nguyễn Thị Lệ; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 177/2009/HSST ngày 24/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích. Bản án số 140/2015/HSST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B phạt 01 năm 06 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”, chưa thực hiện bồi thường nên chưa được xóa án tích; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.4. Phạm C, sinh năm 1990 tại tỉnh B; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thành phố T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hoàng và bà Thái Thị Liên; Có vợ Nguyễn Ngọc Trúc Thanh, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.5. Lữ Thanh P, sinh năm 1979 tại tỉnh S; Nhân khẩu thường trú: ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Sơn và bà Huỳnh Thị Hồng Phấn; Vợ Đỗ Thị Kim Phụng (ly hôn năm 2017) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.6. Huỳnh Quốc V¹, sinh năm 1989 tại tỉnh B; Nhân khẩu thường trú: Khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thành phố T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hữu Hạnh và bà Nguyễn Thị Bông; Vợ Lê Thị Phương Gấm và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.7. Đặng Văn N¹, sinh năm 1988 tại tỉnh K; Nhân khẩu thường trú: ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Cường (chết) và bà Nguyễn Thị Tí; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa:

2.1. Luật sư Đỗ Hải Bình, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho các bị cáo: Trịnh Thị H, Thạch Hoàng V và Huỳnh Ngọc N;

2.2. Luật sư Nguyễn Văn Tài, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm C và bị cáo Lữ Thanh P;

2.3. Bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Văn N¹ có luật sư Nguyễn Hồng Nhân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

2.4. Bào chữa cho bị cáo Huỳnh Quốc V¹ có luật sư Trương Nhật Quang – Trưởng Văn phòng luật sư Ánh Sáng Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương;

Ngoài ra còn có 04 người đại diện hợp pháp của người bị hại và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại Trần Trương Hiếu L (đã có vợ con) nhưng có quan hệ tình cảm trai gái với Lê Thị Ngọc T, sinh năm 2002 là con của bị cáo Trịnh Thị H nên H ngăn cấm, nhưng T vẫn thường xuyên trốn nhà đi chơi với L.

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2019, H kể cho Lữ Thanh P biết sự việc và nhờ P bấm số gọi điện thoại để H nói chuyện nhờ anh H¹ (Câu lạc bộ phòng chống tội phạm tỉnh B) giúp đỡ nhưng anh H¹ từ chối. H nhờ P tìm người đánh dần mặt để L không dụ dỗ T nữa. P nói yêu cầu của H cho Thạch Hoàng V biết thì Hoàng V gọi điện thoại gọi Đặng Văn N¹ đến. N¹ gọi điện thoại nói cho Huỳnh Ngọc N “*Có kèo đánh dần mặt thằng này, làm được không? Giá bao nhiêu?*” thì N nói “*Nhận đi, giá 5.000.000 đồng*”. N¹ nói lại cho Hoàng V thì Hoàng V nói cho H biết thì H đồng ý. Do không có sẵn tiền nên H mượn của P 2.500.000 đồng đưa trước cho Hoàng V và hẹn đến ngày 10/5/2019 sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau khi nhận tiền xong thì N¹ chở Hoàng V đến nhà N rồi N¹ điều khiển xe đi về. Hoàng V kêu N gọi thêm người thì N điện thoại rủ thêm Phạm C, C điện thoại rủ thêm Huỳnh Quốc V¹ cùng đi.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, N, Hoàng V, Quốc V¹ và C tập trung tại quán Cây Me. Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 61C1-699.84 chở N, Quốc V¹ điều khiển xe mô tô biển số 61C1-803.07 chở C đến gặp H thì H điều khiển xe mô tô biển số 83P3-291.90 dẫn đường cho cả nhóm đến phòng trọ của L. Khi đến nơi thì tất cả dừng xe bên ngoài, H đi bộ vào để xác định phòng trọ của L rồi quay ra nói cho Hoàng V biết đặc điểm phòng trọ và đặc điểm nhận dạng L rồi H điều khiển xe đi về.

Quốc V¹ ở ngoài trông xe, còn Hoàng V, N và C đi vào phòng trọ. Lúc này trong phòng trọ có L và Triệu Quốc N². N đứng chặn cửa ra vào, Hoàng V lao vào đâm, giựt cùi chỏ, lên gối liên tiếp vào vùng đầu, mặt, ngực, cổ của L. N² chạy đến đẩy Hoàng V ra thì C đe dọa “*Không phải chuyện của mày, lao vào là tao đâm*” nên N² dừng lại. Hoàng V tiếp tục đánh L thêm mấy cái nữa thì cả nhóm đi ra xe quay lại quán Cây Me. Trên đường đi về quán Cây Me thì Hoàng V đưa cho N 2.500.000 đồng (mà trước đó H đưa cho Hoàng V). Khi đến quán Cây Me thì N chia cho mỗi người 600.000 đồng, còn 100.000 đồng trả tiền nước uống chung.

Sau khi nhóm của N bỏ đi thì L nằm dưới nền nhà, N² lấy nước đá lạnh chườm cho L rồi đi ra ngoài mua thêm nước đá lạnh và sữa, nhưng khi trở về thì thấy L bất động, gọi không trả lời nên đưa L đi phòng khám Medic Miền Đông cấp cứu, nhưng L đã chết trước khi đến phòng khám.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 324/GDPY ngày 08/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Bầm tụ máu dưới da vùng cằm, đỉnh, thái dương; Vỡ xương sọ hai bên thái dương; Xuất huyết lan tỏa hai bên bán cầu đại não, tiểu não, cầu não; Tụ máu lỗ chẩm; Tụ máu liên đốt sống cổ; phổi phải dập thùy trên. Nguyên nhân chết của Trần Trương Hiếu L là do tác động của ngoại lực vào vùng đầu, cổ, gây choáng, đa chấn thương, chấn thương sọ não – vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ, xuất huyết lỗ chẩm, tụ máu liên đốt sống cổ 3-4 và 4-5.

Tại Bản cáo trạng số 62/CTr-VKS-P2 ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố Trịnh Thị H, Thạch Hoàng V, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹, Phạm C, Huỳnh Quốc V¹ về tội “*Giết người*” theo các điểm m, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Truy tố Huỳnh Ngọc N về tội “*Giết người*” theo các điểm m, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch Hoàng V, Phạm C và Huỳnh Ngọc N phạm tội “*Giết người*”.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹ và Huỳnh Quốc V¹ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Các điều 17, 38, 57, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thạch Hoàng V, Phạm C và Huỳnh Ngọc N; áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 123 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc N.

- Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng V 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

- Xử phạt bị cáo Phạm C 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

- Xử phạt Huỳnh Ngọc N 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Các điều 17, 38, 57, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹, Huỳnh Quốc V¹ và áp dụng thêm điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Quốc V¹;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

- Xử phạt bị cáo Lữ Thanh P 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N¹ 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc V¹ 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019;

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) do bà Lê Thị Phương Gấm nộp thay tiền thu lợi bất chính của bị cáo Huỳnh Quốc V¹ theo biên lai thu số 0002261 ngày 07/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng; quyết định về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2020, bị cáo Thạch Hoàng V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại Quyết định số 10/QĐ-VKSBD-P2 ngày 13/10/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị phúc thẩm về tội danh và yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹, Huỳnh Quốc V¹; Yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc N và Phạm C; Buộc các bị cáo Thạch Hoàng V, Huỳnh Ngọc N và Phạm C nộp tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Thạch Hoàng V giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và đồng ý nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Huỳnh Ngọc N và bị cáo Phạm C đồng ý nộp lại tiền thu lợi bất chính và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹, Huỳnh Quốc V¹ không có ý kiến vì đại diện Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.

Luật sư Đỗ Hải Bình đề nghị xem xét chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trịnh Thị H; Bị cáo Thạch Hoàng V không có ý muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, chỉ có ý gây thương tích nhưng hậu quả chết người xảy ra; Bị cáo Huỳnh Ngọc N cũng chỉ đứng chặn cửa ra vào, nên Bản án sơ thẩm quy kết hai bị cáo phạm tội Giết người là có phần khiên cưỡng, do đó đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Hoàng V để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hoàng V. Do không có tình tiết tăng nặng gì nên đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo N.

Luật sư Nguyễn Văn Tài đề nghị xem xét chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lữ Thanh P; Bị cáo Phạm C không có tác động vào người của bị hại nhưng Bản án sơ thẩm phạt 12 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo C. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho cả hai bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hồng Nhân và luật sư Trương Nhật Quang đề nghị xem xét Bản án sơ thẩm ghi không đúng ngày tạm giam bị cáo Huỳnh Quốc V¹ và bị cáo Đặng Văn N¹. Do Viện kiểm sát đã rút kháng nghị đối với hai bị cáo nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc thực hiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc V và quyết định kháng nghị đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹, Huỳnh Quốc V¹; đề nghị bác kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Thạch Hoàng V, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc N và Phạm C, phạt mỗi bị cáo từ 14 đến 15 năm tù và buộc các bị cáo Thạch Hoàng V, Huỳnh Ngọc N, Phạm C nộp tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Phần quyết định của Bản án sơ thẩm ghi không đúng ngày tạm giam bị cáo Huỳnh Quốc V¹ và bị cáo Đặng Văn N¹ nên đề nghị điều chỉnh lại cho đúng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Hoàng V và quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N¹, Huỳnh Quốc V¹ nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị đã rút theo quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có

đủ căn cứ để xác định: Do không đồng ý mối quan hệ giữa con mình với người đang có vợ là bị hại Trần Trương Hiếu L nên ngày 05/5/2019, bị cáo Trịnh Thị H nhờ Lữ Thanh P tìm người để thuê đánh dần mặt L. P giới thiệu Thạch Hoàng V cho H. Hoàng V liên hệ Đặng Văn N¹ thì N¹ liên hệ Huỳnh Ngọc N đồng ý đánh thuê giá 5.000.000 đồng. N rủ thêm Huỳnh Quốc V¹ thì Huỳnh Quốc V¹ rủ thêm Phạm C cùng đến nơi ở trọ của L. H vào trước để quan sát tình hình và báo cho Hoàng V biết phòng trọ, đặc điểm nhận dạng L thì Quốc V¹ đứng bên ngoài trông xe, còn Hoàng V, N, C cùng đi vào. N đứng chặn cửa ra vào, C ngăn cản không cho ông Triệu Quốc N² can ngăn để Hoàng V lao vào đánh nhiều cái vào mặt, đầu, ngực của L, hậu quả L tử vong.

Tuy không mong muốn đánh chết người, nhưng sau khi đánh thì các bị cáo bỏ đi, bỏ mặc người bị hại dẫn đến hậu quả chết người đã xảy ra, nên Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Thạch Hoàng V, Huỳnh Ngọc N, Phạm C phạm tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Huỳnh Ngọc N chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B yêu cầu xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Thuê giết người hoặc giết người thuê*” là không đúng bản chất và sự thật khách quan của vụ án, vì khi thực hiện tội phạm, cả bên thuê và bên được thuê đều không mong muốn hậu quả chết người xảy ra.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng con người, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[3.1] Bị cáo Thạch Hoàng V là người trực tiếp đánh người, gây ra cái chết của anh L nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhất trong vụ án. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên đã xử phạt bị cáo 18 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo.

[3.2] Bị cáo Huỳnh Ngọc N là người nhận đánh thuê, trực tiếp đứng chặn lối ra vào, tạo điều kiện cho bị cáo Hoàng V thực hiện tội phạm, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên đã xử phạt bị cáo 13 năm tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án 10.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại, nhưng tình tiết giảm nhẹ này không đến mức phải giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo và cũng không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Bị cáo Phạm C là người ngăn cản không cho ông N² vào can ngăn việc đánh người. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên đã xử phạt bị cáo 12 năm tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án 10.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại, nhưng tình tiết giảm nhẹ này không đến mức phải giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo và cũng không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Số tiền các bị cáo chia nhau do nhận được từ bị cáo H là tiền do phạm tội mà có, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự phải tịch thu sung quỹ Nhà nước nhưng Bản án sơ thẩm không tuyên tịch thu là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc N, Thạch Hoàng V, Phạm C cũng đồng ý nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do đó chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc N, Thạch Hoàng V, Phạm C phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Phần quyết định của Bản án sơ thẩm ghi không đúng ngày tạm giam của bị cáo Huỳnh Quốc V¹ và bị cáo Đặng Văn N¹ nên điều chỉnh cho đúng.

[6] Lời bào chữa của các luật sư có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Thạch Hoàng V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Thị H, Lữ Thanh P, Đặng Văn N, Huỳnh Quốc V¹;

3. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Hoàng V; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B; Sửa Bản án sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B về biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Thạch Hoàng V, Huỳnh Ngọc N, Phạm C.

3.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Các điều 17, 38, 57, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thạch Hoàng V, Phạm C và Huỳnh Ngọc N; áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 123 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc N.

3.2. Tuyên bố các bị cáo Thạch Hoàng V, Phạm C và Huỳnh Ngọc N phạm tội “*Giết người*”;

3.3. Về hình phạt:

3.3.1. Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng V 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2019;

3.3.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2019;

3.3.3. Xử phạt bị cáo Phạm C 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2019;

3.4. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Huỳnh Quốc V¹ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/4/2020;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Đặng Văn N¹ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/12/2019;

3.5. Tiếp tục tạm giam tất cả các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) do bà Lê Thị Phương Gấm nộp thay tiền thu lợi bất chính của bị cáo Huỳnh Quốc V¹ theo biên lai thu số 0002261 ngày 07/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc N nộp 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*); bị cáo Thạch Hoàng V nộp 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*); bị cáo Phạm C nộp 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) và tịch thu các số tiền này sung quỹ Nhà nước.

5. Buộc bị cáo Thạch Hoàng V phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*);

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Các Sở Tư pháp các tỉnh B, S; K
- Cục THADS tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B
(Trại tạm giam Công an tỉnh B tổng đạt cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

